

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG ĐIỀN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25 /2023/HS-ST  
Ngày 31-7-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Trường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Hồ Thị Thảo.
- Ông Trương Diên Hùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

**Trần Văn L**, sinh ngày 28-01-1992, tại HV, HT, Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 11-3-2023 đến ngày 20-3-2023; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; **có mặt**.

- **Bị hại:** Trần Thị Phương U, sinh năm 2003 (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Trần Thị G, sinh năm 1974; trú tại: Thôn B, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế (là mẹ đẻ của bị hại); **có mặt**.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố 7, phường T, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; **có mặt**.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 11-3-2023, Trần Văn L (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô tải ben, biển kiểm soát 75H-005.96 của chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân H chạy trên đường Tỉnh lộ 11B hướng PA - PS. Khi đến đoạn Km 5<sup>+100 m</sup> thuộc địa phận thôn H, xã PS, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế là đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên bên phải gồm 03 đường bê tông theo thứ tự là đường vào khu vực mở khai thác đất san lấp thôn H, đường đi vào xóm H, thôn H và đường dẫn ra cầu C cũ, L điều khiển xe lấn sang phần đường của xe ngược chiều để mở rộng góc cua rồi chuyển hướng rẽ phải vào đường bê tông chạy vào khu vực mỏ đất nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ. Lúc này, chị Trần Thị Phương U điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 75C1-209.03 di chuyển cùng chiều phía sau cũng chuyển hướng rẽ phải vào đường bê tông xóm H thì bị xe của L điều khiển tông vào, gây tai nạn. Hậu quả, chị U chết tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường như sau:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là khu vực giao nhau giữa đường Tỉnh lộ 11B với 03 đường bê tông bên phải. Mặt đường không bằng phẳng, có độ dốc xuôi theo hướng từ Tỉnh lộ 11B về đường bê tông vào xóm H và cầu C cũ.

Lấy góc hướng ra khu vực đường giao nhau của trụ bê tông tường rào nhà thờ Họ Nguyễn làm điểm mốc; lấy đường kẻ vuông góc với trục đường bê tông vào khu vực mỏ đất làm đường thẳng chuẩn.

Tiến hành khám nghiệm theo hướng đường cầu C mới trên đường Tỉnh lộ 11B vào khu vực giao nhau với đường vào mỏ đất, như sau:

Cách điểm mốc 3,7 m và cách đường thẳng chuẩn 2,65 m cùng về hướng khu vực đường giao nhau là điểm đầu mép ngoài bên phải của vết cà xước mặt đường dài 0,7 m, rộng 0,4 m có chiều hướng cầu C mới - đường vào mỏ đất. Mép ngoài bên phải của điểm cuối dấu vết cách điểm mốc 3,4 m và cách đường thẳng chuẩn 1,9 m (vị trí số 01). Ngay trước điểm đầu vị trí số 01 là điểm va chạm đầu tiên của 02 xe.

Nằm phía trước lớp trước bên phải của xe ô tô 75H-005.96 phát hiện đám mảnh vỡ nhựa và kính có bám dính chất màu nâu đỏ diện 0,3 x 0,2 m, tâm của dấu vết cách điểm mốc 2,7 m và cách đường thẳng chuẩn 1,3 m (vị trí số 02).

Sau tai nạn, xe ô tô 75H-005.96 đỗ đứng, đầu hướng đường bê tông đi vào sân bóng và hơi chệch về đường đi vào xóm Hói, đuôi xe hướng Tỉnh lộ 11B. Trục trước cách điểm mốc 5,7 m, cách mép đường thẳng chuẩn 6,0 m.

Sau tai nạn, xe mô tô 75C1-209.03 ngã nghiêng sang phải nằm dưới đầu xe ô tô 75H-005.96; đầu xe hướng đường vào mỏ đất, đuôi xe hướng Tỉnh lộ 11B; trục trước xe mô tô cách điểm mốc 3,2 m và cách đường thẳng chuẩn 0,3 m; trục sau cách điểm mốc 3,6 m và cách đường thẳng chuẩn 1,5 m.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện như sau:

- Xe ô tô 75H-005.96: Mặt ngoài bên lên xuống bên phải cabin có vết xây xước nhựa trên diện 34 x 3 cm, bề mặt xước có bám dính chất màu đỏ, vị trí cách mặt đất 67 cm. Phần kim loại bộ phận giảm xóc trực trước bên phải có vết xây xước làm mới kim loại trên diện 12 x 03 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 48 cm. Mặt lặn của lớp trước bên phải có vết xây xước sạch bụi và bám dính chất màu nâu đỏ trên diện 10 x 9 cm, tâm dấu vết cách điểm đầu dòng chữ “MIXEDSEVVICE” 30 cm theo chiều tiến của lớp và cách mép ngoài bên phải của lớp 07 cm. Mặt ngoài bên trái của lớp bên trái có vết xây xước sạch mới phần cao su trên diện 30 x 7 cm vị trí ngay chữ “D” trong dòng chữ số “D811”.

- Xe mô tô 75C1-209.03: Thân xe phần bên trái tại vị trí trên dòng chữ “AIR” có vết xây xước trên diện 20 x 02 cm làm tróc sơn màu đỏ, vị trí cách mặt đất 66 cm, chiều hướng trượt từ trước về sau. Gương chiếu hậu bên phải gãy rời khỏi xe; gương bên trái chỉ còn gong kim loại, gương bị bật rời khỏi vị trí bình thường. Mặt trước phần kim loại hộp chứa dầu phanh có vết xây xước mài mòn kim loại trên diện 07 x 03 cm. Mặt ngoài gác chân sau bên trái có vết xây xước làm mới kim loại trên diện 07 x 03 cm. Mặt ngoài gác chân sau bên phải có vết xây xước kim loại trên diện 07 x 0,5 cm. Phần nhựa ốp ống xả khói bị vỡ nhựa trên diện 40 x 12 cm, mặt ngoài bám dính bùn đất.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 51-23/TgT ngày 15-3-2023 của Trung tâm Giám định y khoa - pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đối với Trần Thị Phương U kết luận:

#### *1. Các kết quả chính:*

Chấn thương ngực bụng kín (nhiều vết bầm tím, rách da, xây xước, ấn xương lồng ngực biến dạng). Nhiều máu trong ổ bụng.

Tổn thương rách dập căng tay phải. Xây xước rách da mặt sau cằm tay trái, mu bàn chân phải, đùi trái. Rách tổ chức da cơ mạch máu vùng bẹn, gãy xương chậu phía dưới vết thương.

*2. Kết luận nguyên nhân chết:* Đa chấn thương thân thể rất nặng do tai nạn giao thông.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã tạm giữ:

- 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát 75H-005.96 và giấy đăng ký xe ô tô.
- 01 chiếc xe mô tô, hiệu Honda AIR Blade, biển kiểm soát 75C1-209.03.
- 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn L do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 14-11-2022.
- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thị Phương U do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 08-3-2022.

Ngày 25-3-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại chiếc xe ô tô, biển kiểm soát 75H-005.96 và giấy đăng ký xe ô tô cho anh Nguyễn Xuân H

là chủ sở hữu; trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75C1-209.03 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thị Phương U cho bà Trần Thị G.

Giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn L do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 14-11-2022 được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn L và anh Nguyễn Xuân H là chủ sở hữu xe ô tô đã thỏa thuận với bà Trần Thị G bồi thường thiệt hại số tiền 150.000.000 đồng. Bà G đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 08-5-2023, bà G có đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Trần Văn L.

Tại Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-PĐ ngày 22-6-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố Trần Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Đề nghị trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C cho Trần Văn L.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Trình bày lời bào chữa, bị cáo không có ý kiến về hành vi và tội danh, chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Trình bày ý kiến tại phiên tòa, bà Trần Thị G đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Lời sau cùng của bị cáo: “Bị cáo nhận thức được hậu quả đã gây ra mất mát lớn cho gia đình bị hại. Bị cáo xin lỗi và mong gia đình bị hại cảm thông. Mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù

hợp với lời khai trong quá trình điều tra, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 11-3-2023, Trần Văn L điều khiển xe ô tô tải ben biển kiểm soát 75H-005.96 di chuyển trên đường Tỉnh lộ 11B theo hướng PA- PS. Khi đến đoạn Km 5<sup>+100</sup> địa phận thôn H, xã PS, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế chuyển hướng xe rẽ phải vào đường bê tông vào khu vực mỏ đất đã để xe tông vào xe mô tô 75C1-209.03 do chị Trần Thị Phương U điều khiển cùng chiều chuyển hướng rẽ phải gây nạn giao thông làm chị Uyên chết.

Hành vi của Trần Văn L điều khiển xe tham gia giao thông đến đoạn đường giao nhau, tầm nhìn bị hạn chế nhưng đã chuyển hướng xe không có tín hiệu báo hướng rẽ, mặt đường không êm thuận nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn và thiếu chú ý quan sát là vi phạm được quy định tại khoản 1, 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải để xảy ra tai nạn hậu quả làm chết một người. Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết “Làm chết người” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về lỗi xảy ra tai nạn: Căn cứ các dấu vết để lại trên hiện trường và phương tiện, hình ảnh trích xuất từ camera giám sát an toàn giao thông cho thấy bị hại điều khiển xe qua đoạn đường có mặt đường không êm thuận, chuyển hướng từ đường Tỉnh lộ 11B vào đường bê tông không có tín hiệu báo hướng rẽ, không giảm tốc độ có thể dừng lại một cách an toàn và di chuyển xe ở phía bên phải vào khu vực “điểm mù” của xe ô tô là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải, có phần lỗi để xảy ra tai nạn giao thông.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng khi tham gia giao thông đường bộ đã chủ quan, xem thường quy tắc an toàn, có lỗi dẫn đến tai nạn gây hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn giao thông, làm chết một người để lại hậu quả đau lòng cho gia đình bị hại.

Tuy nhiên, bị cáo không có sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích khác khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đã tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự; có ông nội là Liệt sỹ, được cấp Bằng Tổ quốc ghi công, Giấy chứng nhận gia đình Liệt sỹ nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt: Xét các căn cứ quyết định hình phạt như đã phân tích, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Xét bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phạm vào tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng; lần đầu phạm tội với lỗi vô ý; bị hại có phần lỗi. Do đó, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo để không bắt phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo, anh Nguyễn Xuân H là chủ sở hữu xe ô tô và bà Trần Thị G là người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng); bà G đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì nên ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn L do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 14-11-2022 cần căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại.

[10] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Long phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trần Văn L: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về bồi thường thiệt hại:** Ghi nhận bị cáo Trần Văn L, anh Nguyễn Xuân H và bà Trần Thị G đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại và giao nhận đủ, không có yêu cầu gì thêm.

**4. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng C số 460100006247 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 14-11-2022 cho Trần Văn Long.

**5. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nười có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo; NĐDHP của BH;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Văn Trường**